

UNIT 6 - THE YOUNG PIONEERS CLUB

I. VOCABULARY

A. Listen and Read

ENGLISH	TYPE	PRONUNCIATION	VIETNAMESE
1. act → acting → action → activity → actor → actress → active → activist	v n n n n n a n	/ækt/ /'æktɪŋ/ /'æk.fən/ /æk'tɪv.ə.ti/ /'æk.tə/ /'æk.trəs/ /'æk.tɪv/ /'æk.tɪ.vɪst/	diễn xuất việc diễn kịch hành động, hoạt động sự hoạt động nam diễn viên nữ diễn viên năng động nhà hoạt động
2. bring back	v	/brɪŋ bæk/	mang trở lại
3. draw → drawing	v n	/drɔː/ /'drɔː.ɪŋ/	vẽ việc vẽ, bức vẽ
4. enroll (for) → enrollment	v n	/ɪn'roʊl/ /ɪn'roʊlmənt/	đăng ký việc kết nạp
5. fill sth out/in	v	/fɪl/	điền vào
6. apply → application → applicant	v n n	/ə'plai/ /,æplə'keɪʃən/ /'æp.lɪ.kənt/	đưa ra một yêu cầu chính thức đơn xin, lời thỉnh cầu người nộp đơn xin việc
7. outdoor ≠ indoor	a	/'aʊt,dɔːr/ ≠ /,ɪn'dɔːr/	ngoài trời ≠ trong nhà
8. hobby = interest	n	/'hɒ.bi/ = /'ɪntrəst/	sở thích

B. Speak + Listen

ENGLISH	TYPE	PRONUNCIATION	VIETNAMESE
9. break broken	v a	/breɪk/ /'brəʊkən/	làm gãy, vỡ bị gãy, vỡ
10. offer	v, n	/'ɑː.fə/	đề nghị, đưa ra
11. respond to → response	v n	/rɪ'spɒnd/	đáp lại điều gì
12. favor do sb a favor need a favor ask for a favor → favorite	n v v v a	/'feɪvə/ /'feɪvərɪt/	đặc ân, giúp đỡ giúp ai đó cần được giúp đỡ yêu cầu được giúp đỡ được yêu thích nhất

Week 12 English 8

13. peace → peaceful	n a	/pi:s/ /'pi:s.fəl/	hòa bình thanh bình
14. unite → united	v a	/ju:'naɪt/ /ju:'naɪ.tɪd/	hợp nhất , đoàn kết liên minh , kết hợp
15. right	n	/raɪt/	quyền , điều tốt , điều phải
16. from place to place			từ nơi này đến nơi khác
17. recycle	v	/,ri:'saɪ.kəl/	tái chế

C. Read

ENGLISH	TYPE	PRONUNCIATION	VIETNAMESE
18. aim (of) = purpose	n	/eɪm/	mục đích
19. associate → association → associable	v n a	/ə'soʊʃieɪt/ /əsoʊsi'eɪʃən/ /əsoʊsi'eɪbəl/	kết hợp , liên kết sự phối hợp , sự liên kết có thể liên kết được
20. aware → awareness	a n	/ə'weɪr/ /ə'weɪnəs/	nhận thức , nhận thấy sự nhận thức
21. beloved	a	/br'ləʊvɪd/	yêu thương , yêu kính
22. citizen → citizenship	a a	/'sɪt.ɪ.zən/ /'sɪt.ɪ.zən.ʃɪp/	công dân quyền công dân
23. communist → communist → communize	n a v	/'kɒm.jə.nɪst/ /'kɒm.jə.nɪst/ /'kɒm.jə.naɪz/	người cộng sản thuộc cộng sản cộng sản hóa
24. encourage ≠ discourage → encouragement → encouraging	v n a	/ɪn'kʌr.ɪdʒ/ /ɪn'kʌr.ɪdʒ.mənt/ /ɪn'kʌr.ɪdʒɪŋ /	khuyến khích sự khuyến khích khích lệ , phấn khởi
25. environment → environmentalist → environmental	n n a	/ɪn'vaɪ.rən.mənt/ /ɪn,vaɪ.rən'men.təl.ɪst/ /ɪn,vaɪ.rən'men.təl/	môi trường nhà môi trường học thuộc môi trường
26. establish → establishment	v n	/ɪ'stæb.lɪʃ/ /ɪ'stæb.lɪʃ.mənt/	thành lập sự thành lập
27. fit → fitness	a n	/fɪt/ /'fɪt.nəs/	mạnh khỏe sự sung sức
28. federation	n	/,fed.ə'reɪ.ʃən/	liên đoàn
29. nation → national → nationality	n a n	/'neɪ.ʃən/ /'næʃ.ən.əl/ /,næʃ.ən'æɪ.ə.tɪ/ /	nước , dân tộc , quốc gia thuộc dân tộc , thuộc quốc gia quốc tịch
30. personal	a	/'pɜ:.sən.əl/	thuộc cá nhân

Week 12 English 8

→ personality	n	/ˌpɜː.sən'æl.ə.ti/	cá tính
31. the handicapped (people)	n	/'hændɪ.kæpt/	người bị khuyết tật
32. young	a	/jʌŋ/	trẻ
→ youth	n	/juːθ/	thanh niên

D. Write

ENGLISH	TYPE	PRONUNCIATION	VIETNAMESE
33. fund raise fund	n	/fʌnd/	quỹ (tiền) gây quỹ
34. register	v	/'redʒ.ɪ.stər/	đăng ký
35. community → communal	n a	/kə'mjuː.nə.ti/ /kə'mjuː.nəl/	cộng đồng công , chung
36. nature → natural → naturally natural resources	n a adv	/'neɪ.tʃə/ /'nætʃ.ə.rəl/ /'nætʃ.ə.rəl.i/	tự nhiên thuộc về thiên nhiên tài nguyên thiên nhiên

II. GRAMMAR

1. **PRESENT TENSE WITH FUTURE MEANING**

To talk about timetables, programs, (for public transport , cinemas ...)	<ul style="list-style-type: none"> My train leaves at 11.30, so I need to be at the station by 11.15. What does the film begin this evening ?
To talk about people if their plans are fixed like a timetable .	<ul style="list-style-type: none"> I start my new job on Monday. What time do you finish work tomorrow ?

2. **GERUND: V.ing**

Làm chủ ngữ: V.ing + V.	<ul style="list-style-type: none"> Learning English is very interesting. Brushing teeth is very important .
Làm O. đứng sau V. : enjoy / finish / practice / hate / love / mind / suggest ...+ V.ing	<ul style="list-style-type: none"> We enjoy listening to music. They practice playing the piano every day.
Làm O. đứng sau giới từ	<ul style="list-style-type: none"> The children are interested in playing games

Week 12 English 8

7. The _____ is to increase sales in Europe.
a. aim b. aid c. arm d. ace
8. I like _____ activities such as walking and camping.
a. outdoor b. indoor c. outside d. inside
9. She gave me a form and told me to _____ .
a. fill it b. fill it out c. fill out it d. fill in it
10. Two years _____ , an American businessman got lost in London.
a. lately b. later c. latter d. late
11. Wait here until I _____ you.
a. call b. will call c. called d. am going to call
12. Suddenly everybody stopped _____ . There was silence.
a. talk b. to talk c. talking d. for talking
13. Mike's **hobbies** include reading and chess.
a. pastimes b. favors c. favorite d. habits
14. I helped him _____ his clothes.
a. finding b. to find c. on finding d. found
15. Eating too much fat can _____ heart disease.
a. lead to b. led to c. lead for d. led for
16. Our product is sold _____ .
a. world b. worldwide c. worldly d. worldliness
17. We received 400 _____ for the job.
a. applications b. hobbies c. activities d. favors
18. Please wait _____ for your turn.
a. outdoor b. indoor c. outside d. inside
19. You need to enroll _____ these activities before the end of August.
a. for b. to c. with d. in
20. The temperature _____ sometimes reach 35°C in July.
a. can b. ought c. need d. must
21. Ann's new play _____ at the Grand Theatre next week.
a. open b. opens c. opened d. will be open
22. You need to **register** now.
a. help b. enroll c. list d. name
23. I enjoy _____ to music.
a. listen b. to listen c. listening d. for listening
24. Mountain daisies _____ be yellow or red.
a. can b. ought c. need d. have to
25. 'Where's Sue?' - 'She _____ be in the garden.'
a. may b. has to c. need to d. can
26. She helped me _____ the box.
a. to carry b. carried c. carrying d. for carrying
27. She participates _____ our Fishing Group.
a. in b. at c. on d. into
28. National No-Smoking week _____ on October 24th.
a. start b. starts c. will starts d. will be starting

Week 12 English 8

29. Every one dislikes _____ early on Sunday mornings.
a. gets up b. getting up c. to getting up d. get up
30. The _____ is people who cannot see.
a. blind b. deaf c. mute d. poor

IV. Use the correct form of the word given in each sentence.

1. My neighborhood is _____ for good and cheap restaurants. (**fame**)
2. The World Health _____ is an international one. (**organize**)
3. You can apply for _____ after five years' residency. (**citizen**)
4. She actively _____ in social work. (**participation**)
5. My parents enjoy the _____ of the countryside (**peaceful**)
6. Michael Faraday made a lot of _____ in the field of electricity. (**invent**)
7. If you practice English regularly, you can speak as _____ as a native speaker. (**nature**)
8. The World Health Organization is an _____ one. (**nation**)
9. Our teachers always give us _____ so that we can work hard. (**encourage**)
10. If you want to join the club, please fill in this _____ form. (**apply**)
11. The First World _____ festival was held in Prague in 1947. (**young**)
12. Thanks you for your _____ party. (**enjoy**)

V. Transformation

1. They are quick English learners.
→ They learn _____
2. The doctor said to her, "You should stay in bed".
→ The doctor said to her that _____
3. It is very interesting to travel around the world.
→ Traveling _____
4. She said to me: "I can't do it by myself."
→ She told me that _____
5. Following your direction is difficult
→ It's difficult _____
6. Shall we go to the cinema tonight?
→ Let's _____
7. "Give me your driving license, please", said the policeman to the young lady.
→ The policeman asked _____
8. It is dangerous to put a knife into an electrical socket.
→ Putting a knife _____
9. "You must finish your work before bedtime." Her mother said.
→ Her mother said _____
10. He often participates in outdoor activities during his summer vacation.
→ He often takes _____

THE END